

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày 11/6/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia, ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Huỳnh là Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; nơi sinh tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú tại tổ 8, khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; con ông Nguyễn Văn T và con bà Lê Thị L; tôn giáo, vợ, con, tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 53/2012/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai kết án 06 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; bị bắt tạm giam ngày 24 tháng 01 năm 2020.

2. Trương Quốc T, sinh năm 1983; nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú tại tổ 12, khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; con ông Trương Văn H và con bà Lê Thị L (đã chết); vợ: Hồ Thị T, sinh năm 1991 (đã ly thân); tôn giáo, nghề nghiệp, tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 01/2012/HS-ST ngày 04/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai kết án 05 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; bị tạm giữ từ ngày 04/9/2019 đến ngày 07/9/2019 (bị cáo tại ngoại).

- Bị hại: Ông Thái Văn Q, sinh năm 1968; nơi cư trú tại khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trần Hùng A, sinh năm 1989; Phan Văn T, sinh năm 1981; Huỳnh Danh L, sinh năm 1987; Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 và Nguyễn Trọng H, sinh năm 1987 (cùng nơi cư trú tại khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

- Người làm chứng: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1976 (cùng nơi cư trú tại khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 01 tháng 02 năm 2009 Trần Hùng A, Phan Văn T, Huỳnh Danh L và bị cáo Nguyễn Văn T cùng uống rượu tại nhà L thuộc khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thì L đi ra bên ngoài nhà một lúc xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Minh C. Khi về nhà, L nói với T, A, T bị C đuổi đánh và rủ cả nhóm đi tìm C để đánh, khi gặp C thì C cầm dao đuổi đánh lại, cả nhóm quay về nhà L, L đưa bị cáo T 01 dao tự chế dài khoảng 50cm cùng A, L, T đi tìm đánh C nhưng không gặp C. Khi đi đến nhà bị hại Thái Văn Q (khu 5, thị trấn Tân Phú) thì bị hại đang ngồi trước cửa nhà cùng với Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng H thì L cho rằng T là nhóm người của C nên L nói “mày cũng liên quan nữa nè” và dùng chân đá vào hông T, L tiếp tục dùng dao chém T nhưng không có thương tích. Thấy T bị đánh thì bị hại can ngăn thì T cầm dao chỉ vào mặt bị hại nói “còn ông nữa hả” thì L, A ôm vật bị hại, dùng dao chém bị hại. Bị cáo T nghe có đánh nhau nên chạy tới coi, thấy bị hại và T ôm vật dưới đất, T có cầm dao, H chạy lại giật dao của T nhưng không lấy được dao, H bị T dùng dao chém vào tay trái. Khi bị hại bị đánh thì T qua quán nước nhà mẹ vợ bị hại lấy 01 chai nước ngọt ném trúng vào đầu T nên L, A và bị cáo T chạy ra đường lộ. Khi nhóm của L nhớ ra T còn đang ở nhà bị hại nên quay trở lại và bị cáo T giật dao của bị cáo T cùng L, A quay lại nhà bị hại để giải cứu T. Khi thấy nhóm của L quay lại thì bị hại không vật với T nữa mà vào nhà đóng cửa lại, dùng tay giữ cửa. Lúc này L và bị cáo T dùng dao quơ chém vào cửa nhà bị hại. Người dân kêu la có Công an đến thì nhóm người của L bỏ chạy.

Tại bản giám định pháp y số: 0154/ GĐPY/2009 ngày 18 tháng 02 năm 2009 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định Thái Văn Q bị thương tích đa chấn thương, tỷ lệ thương tật toàn bộ là 13% tạm thời (bút lục số 06 và 163).

Về trách nhiệm dân sự: Người của gia đình các bị cáo và các bị cáo đã đến nhà bị hại tự thỏa thuận giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại xong, nay bị hại không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nữa.

Về vật chứng vụ án không thu giữ được, Công an huyện Tân Phú đã thông báo truy tìm nhưng không có kết quả.

Do ngày 25/10/2010 các bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích. Căn cứ Điều 27 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi của các bị cáo gây thương tích đối với bị hại Q là 10 năm.

Cáo trạng số: 43/CT-VKSTP-ĐN ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau:

Ngày 01 tháng 02 năm 2009 các bị cáo dùng dao để chém nhóm người bên bị hại như cáo trạng nêu, truy tố. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà phạm tội cố ý gây thương tích, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng pháp luật. So sánh hình phạt tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và hình phạt tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có hình phạt nhẹ hơn. Nên căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giải quyết vụ án theo quy định

tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/ QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tính chất tham gia phạm tội của từng bị cáo: Bị cáo T không có chuẩn bị hung khí, bị cáo T nhận dao từ L đưa sử dụng để đánh C do có mâu thuẫn giữa C với L, L và các bị cáo nghĩ rằng bị hại cũng là người bên C nên đã đánh bị hại. Do đó, hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo không có tính chất côn đồ. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đồng phạm với vai trò là người thực hành, tham gia thực hiện tội phạm ngang nhau. Do đó, cần phải có hình phạt tù tương xứng nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại, được bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang nuôi các con nhỏ và cha bị cáo đang bị bệnh tâm thần. Bị cáo T tự giác đầu thú về hành vi thực hiện tội phạm. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt mỗi bị cáo từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

+ Đối với: Phan Văn T bị thương tích nhẹ, Công an lấy lời khai của T vào ngày 06 tháng 02 năm 2009, sau đó T đi khỏi địa phương nên Công không tiến hành thủ tục trưng cầu giám định thương tích; Nguyễn Văn T bị Lợi đánh nhưng không yêu cầu giám định thương tích; H bị T gây thương tích ở tay, do H không có địa phương nên Công an huyện Tân Phú không thể trưng cầu giám định thương tích được để xử lý, giải quyết. Đối với A, L, T không có ở địa phương, không có hành vi phạm tội nên thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự không còn theo Điều 23 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là Điều 27 của Bộ luật Hình sự năm 2015).

+ Về vật chứng vụ án đến nay không thu giữ được không xem xét.

+ Về trách nhiệm dân sự: Nay bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm nên không xem xét.

- Bị cáo Trương Quốc T trình bày ý kiến: Bị cáo không có ý kiến đối với nội dung cáo trạng, bị cáo có lấy dao từ bị cáo T quơ chém vào cửa nhà bị hại; bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn T trình bày ý kiến: Ngày 01/02/2009 bị cáo có dùng dao để đi chém C và nhóm người bên bị hại. Bị cáo không có ý kiến đối với nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đến nay, người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại. Hoạt động tiến hành tố tụng của Công an huyện Tân Phú và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú phù hợp pháp luật.

Bị hại, người làm chứng, các đương sự trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, có thể công bố lời khai của người tham gia tố tụng để tranh tụng nên không ảnh hưởng hoạt động xét xử. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng trong vụ án là phù hợp quy định tại các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Ý kiến trình bày của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp kết luận giám định pháp y, ý kiến của bị hại, đương sự trong vụ án và tài liệu, chứng cứ khác đã được Hội đồng xét xử kiểm tra tại phiên tòa. Đây là các chứng cứ chứng minh các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng quyết định truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của luật.

- Xét tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Các bị cáo là những người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để nhận biết hành vi vi phạm pháp luật. Lẽ ra, các bị cáo phải làm những việc có ích lợi đối với mình, gia đình và xã hội. Khi có những tranh chấp, mâu thuẫn nhỏ giữa các bên thì dùng lời nói để hòa giải, giải quyết mâu thuẫn hoặc trình báo cơ quan nhà nước giải quyết mâu thuẫn thì không xảy ra vụ án. Các bị cáo đánh bị hại gây thương tích 13%, thể hiện hành vi không tôn trọng sức khỏe, thân thể người khác. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm trong xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, trở thành người công dân tốt sau này.

Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã đến nhà bị hại để thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, bị hại có đơn đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Trước ngày phạm tội trong vụ án này, các bị cáo không có tiền án (tiền sự). Bị cáo Nguyễn Văn T đã ra đầu thú về hành vi thực hiện tội phạm, đối với bị cáo Trương Quốc T đang phải nuôi dưỡng các con chưa thành niên và nuôi người cha bị bệnh tâm thần. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét thương tích của bị hại là do các bị cáo và nhóm người bên các bị cáo gây ra nên các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm. Các bị cáo là những người đồng phạm trong vụ án nhưng không có tính tổ chức. Bị cáo Nguyễn Văn T lấy dao tự chế của L đưa để thực hiện tội phạm từ khi xảy ra vụ án; đối với bị cáo TQT đến sau thời điểm xảy ra vụ án, không thực hiện tội phạm từ ban đầu như bị cáo NVT. Vì vậy, bị cáo NVT phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo TQT.

- Đối với: Phan Văn T có bị thương tích, Công an đã lấy lời khai của T, sau đó T không còn cư trú tại địa phương nên không thể trưng cầu giám định thương tích; Nguyễn Văn T bị L đánh nhưng không yêu cầu giám định; Nguyễn Trọng H bị T gây thương tích ở tay nhưng H không có cư trú tại địa phương nên Công an huyện Tân Phú không thể trưng cầu giám định thương tích để giải quyết trong vụ án. Đối với hành vi của L, T, A tham gia thực hiện tội phạm vào ngày 01 tháng 02 năm 2009 tính đến nay không còn thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 23 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện

Tân Phú không đề nghị xử lý hình sự đối với những người này là đúng luật.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án để xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật của mọi người trong xã hội.

[3] Về vật chứng vụ án: Trong giai đoạn điều tra Công an huyện Tân Phú không tạm giữ được dao nêu trên, đến ngày 05 tháng 9 năm 2019 Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai làm văn bản thông báo truy tìm dao nhưng không tìm được vật chứng.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại với người bị hại xong, đến nay bị hại không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về chi phí tố tụng: Các bị cáo là người bị kết án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã so sánh, phân tích các quy định của các Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng luật có lợi đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp chứng cứ vụ án. Hội đồng xét xử chấp nhận các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 7 và điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 23, Điều 33, Điều 53 và các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Trương Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt:

Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 01 năm 2020.

Trương Quốc T 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án (thời gian tạm giữ Trương Quốc Tuấn từ ngày 04 tháng 9 năm 2019 đến ngày 07 tháng 9 năm 2019 được trừ vào thời gian chấp hành án hình phạt tù).

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
 - Công an huyện Tân Phú (2);
 - VKSND huyện Tân Phú, VKSND tỉnh ĐN (2);
 - Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
 - TAND tỉnh Đồng Nai;
 - Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
 - UBND nơi cư trú của bị cáo
- {để thay thông báo kết quả xét xử};*
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Thabs, lưu trữ cơ quan.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính